

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 50

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ-TCBĐ ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 5 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 01 đến lần thứ 12 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở.

Trụ sở chính

- Địa chỉ hoạt động : Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch : Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070
- Fax : (84-4) 3 5 184 071
- Mã số thuế : 0 1 0 1 1 3 5 2 4 3

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 04 tháng 10 năm 2012:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trông giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

CHỖ CHỮ KÝ
M T
T N

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Quốc Hưng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Trung Liễu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Hoàng Văn Chương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Đặng Văn Đàm	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2013
Bà Phạm Thị Minh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Bà Vũ Phương Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Bà Hoàng Hải Đường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Ông Ngô Văn Hiếu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013
Ông Lê Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Bùi Trung Liễu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Quý Thăng – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Lương Quý Thăng
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 4 năm 2016

15
H
T
M
V
C
A
N
T



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 326/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Nhệ Viễn thông và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 15 tháng 4 năm 2016, từ trang 08 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chi tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 đang phản ánh khoản phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm, số tiền là 11.766.047.640 VND. Chúng tôi chưa thu thập được xác nhận của các đơn vị và cá nhân về khoản công nợ này.

10/03/2016
Y
JUT
TUY
01/01/16

Một số khoản công nợ tạm ứng ở Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông (Công ty con) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 chưa được đối chiếu xác nhận với các đối tượng có liên quan, số tiền là 22.165.008.460 VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để khẳng định tính chính xác của các khoản công nợ này.

Trong chỉ tiêu “Tài sản thiếu chờ xử lý” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đang phản ánh giá trị hàng gửi bán của Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông (Công ty con) chưa được xác nhận bởi bên thứ 3 với giá trị là 1.557.145.153 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số hàng gửi bán này. Và do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận của năm tài chính được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất hay không.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Kim Anh – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		313.438.539.338	299.169.903.261
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	8.527.735.568	3.439.066.277
1. Tiền		111		2.527.735.568	3.439.066.277
2. Các khoản tương đương tiền		112		6.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	7.057.054.362
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2a	-	7.057.054.362
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		252.459.078.231	250.090.587.881
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	141.404.998.859	150.149.463.991
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	6.462.302.578	1.439.310.725
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	300.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6a	104.760.456.087	98.226.433.404
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.7	(2.217.041.740)	(1.468.172.723)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139	V.8	1.748.362.447	1.743.552.484
IV. Hàng tồn kho		140		50.747.217.529	37.127.882.167
1. Hàng tồn kho		141	V.9	50.747.217.529	37.127.882.167
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		1.704.508.010	1.455.312.574
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.10a	201.850.728	106.578.830
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		1.502.657.282	1.348.733.744
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.332.335.410	24.574.706.004
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	209.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	-	209.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		16.897.683.271	17.812.386.508
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	16.897.683.271	17.812.386.508
<i>Nguyên giá</i>	222		31.825.943.398	32.382.317.188
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.928.260.127)	(14.569.930.680)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.923.290.370	4.132.737.778
<i>Nguyên giá</i>	231		12.522.714.986	12.094.473.923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(9.599.424.616)	(7.961.736.145)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	1.078.000.000	1.078.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.675.000.000	1.675.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(597.000.000)	(597.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.433.361.769	1.342.081.718
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.433.361.769	1.342.081.718
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		335.770.874.748	323.744.609.265

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		240.301.860.705	229.673.385.896
I. Nợ ngắn hạn	310		239.599.860.705	229.673.385.896
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	22.601.224.197	19.166.458.809
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.987.037.004	4.305.321.827
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	25.427.158.771	27.430.843.322
4. Phải trả người lao động	314		739.873.953	613.605.083
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	55.938.591.459	65.846.886.992
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	43.352.337.882	25.616.075.956
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	89.551.400.572	86.375.268.904
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.236.867	318.925.003
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		702.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	702.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		95.469.014.043	94.071.223.369
I. Vốn chủ sở hữu	410		95.469.014.043	94.071.223.369
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	24.077.383.636	24.077.383.636
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	3.135.356.006	3.113.814.935
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	4.750.714.763	3.737.062.236
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.753.222.307	3.737.062.236
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		997.492.456	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.21	17.645.559.638	17.282.962.562
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		335.770.874.748	323.744.609.265

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	190.115.898.555	175.668.960.431
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	6.311.608.388
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		190.115.898.555	169.357.352.043
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	175.856.123.875	156.171.913.414
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.259.774.680	13.185.438.629
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	506.495.781	400.156.105
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.353.674.011	4.056.427.052
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.275.993.024	3.427.645.239
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	820.378.731	1.253.565.299
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.539.775.627	10.539.756.388
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.052.442.092	(2.264.154.005)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	710.752.005	2.956.736.412
13. Chi phí khác	32	VI.8	63.245.256	2.492.080.315
14. Lợi nhuận khác	40		647.506.749	464.656.097
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.699.948.841	(1.799.497.908)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	339.859.309	551.714.246
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.360.089.532</u>	<u>(2.351.212.154)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>997.492.456</u>	<u>(810.162.515)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>362.597.076</u>	<u>(1.541.049.639)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>218</u>	<u>(172)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>218</u>	<u>(172)</u>

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.699.948.841	(1.799.497.908)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		3.430.256.100	3.466.329.490
- Các khoản dự phòng	03		748.869.017	601.079.458
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(192.038)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(288.818.182)	(217.287.805)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.275.993.024	3.427.645.239
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.866.056.762	5.478.268.474
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.061.782.905)	(843.340.553)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.619.335.362)	(978.660.256)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		13.506.492.193	(34.104.718.589)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(186.551.949)	1.119.304.756
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.248.676.770)	(1.623.015.478)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(390.339.904)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.203.983.967
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(338.229.207)	(2.645.019.240)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.527.632.858	(32.393.196.919)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.306.105.455)	(2.202.271.844)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		281.818.182	2.727.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(300.000.000)	(7.057.054.362)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.000.000	242.272.962
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.317.287.273)	(9.014.325.972)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		97.227.142.951	167.934.154.301
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(93.349.011.283)	(140.986.990.169)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>3.878.131.668</i>	<i>26.947.164.132</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.088.477.253	(14.460.358.759)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.439.066.277	17.899.425.036
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		192.038	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.527.735.568	3.439.066.277

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sản xuất cáp quang, xây lắp	55,5%	55,5%	55,5%	55,5%
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ viễn thông	Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Xây lắp	100%	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm trước.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 127 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 137 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

181
1 H
0 N
N H I E
D A N
1 8
1 H
D A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: được xác định như sau:

Đối với hoạt động sản xuất thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Đối với hoạt động xây lắp thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định:

$$\text{CFSXKDDDD}_{\text{cuối kỳ}} = \text{CFSXKDDDD}_{\text{đầu kỳ}} + \text{CFSXKDDDD}_{\text{phát sinh trong kỳ}} - \text{Giá vốn kết chuyển}$$

$$\text{Giá vốn kết chuyển} = \text{Doanh thu phát sinh} \times (1 - \text{Tỷ lệ lãi gộp theo công trình})$$

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian sử dụng hữu dụng của chi phí.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3 - 5

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng (các trạm BTS) thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

- Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%
- Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%
- Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 20221000013 do Ban Quản lý các khu công nghiệp UBND tỉnh Bắc Giang cấp thì Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp viễn thông trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh, được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2012 đến năm 2020). Đối với các thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	178.464.363	287.722.202
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.349.271.205	3.151.344.075
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	-
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>8.527.735.568</u>	<u>3.439.066.277</u>

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>7.057.054.362</i>	<i>7.057.054.362</i>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	7.057.054.362	7.057.054.362
Cộng	-	-	<u>7.057.054.362</u>	<u>7.057.054.362</u>

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	1.078.000.000	-	1.078.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	597.000.000	(597.000.000)	597.000.000	(597.000.000)
Cộng	<u>1.675.000.000</u>	<u>(597.000.000)</u>	<u>1.675.000.000</u>	<u>(597.000.000)</u>

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(597.000.000)	(597.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>(597.000.000)</u>	<u>(597.000.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	141.404.998.859	150.149.463.991
Ban điều hành liên doanh gói thầu PK2	25.536.337.381	26.131.385.260
Thầu Thiết kế và Xây dựng dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Đường Vành đai ngoài tại Hồ Chí Minh	25.488.418.141	34.776.209.049
Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp	12.406.229.605	14.604.111.252
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam - VNTT	16.416.265.400	16.416.265.400
Viễn thông Bình Phước	1.170.685.753	1.170.685.753
Viễn thông Tuyên Quang	2.636.828.061	386.113.054
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Viễn thông Thăng Long	3.128.796.000	-
Các khách hàng khác	54.621.438.518	56.664.694.223
Cộng	<u>141.404.998.859</u>	<u>150.149.463.991</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	6.462.302.578	1.439.310.725
Công ty Minh Phúc	4.416.369.434	-
Doanh nghiệp tư nhân Tiến Linh	302.000.000	-
Công ty TNHH Thiên An	296.469.813	296.469.813
Công ty TNHH Viễn thông và Tin học Vina	-	301.655.090
Công ty Cổ phần RECOIN	96.460.341	151.931.208
Các nhà cung cấp khác	1.351.002.990	689.254.614
Cộng	<u>6.462.302.578</u>	<u>1.439.310.725</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Ông Phạm Hồng Thái vay với lãi suất 12%/ năm, thời hạn vay 01 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	104.760.456.087	(4.888.084)	98.226.433.404	(4.888.084)
Ký cược, ký quỹ	1.976.898.004	-	1.503.156.538	-
Tạm ứng cho các đội thi công	82.449.899.292	-	76.191.076.771	-
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	-	11.766.047.640	-
Phải thu các đội về chi phí khoán của các công trình bị cắt giảm doanh thu khi phê duyệt quyết toán	3.643.017.029	-	3.643.017.029	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.924.594.122	(4.888.084)	5.123.135.426	(4.888.084)
Cộng	104.760.456.087	(4.888.084)	98.226.433.404	(4.888.084)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	209.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	209.500.000	-
Cộng	-	-	209.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.672.585.489	1.455.543.749	2.870.691.459	1.402.518.736
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông				
<i>Phải thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ</i>	753.468.540	-	753.468.540	-
Ban Quản lý Dự án Công trình Phúc lợi Bru điện				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	108.736.641	-	108.736.641	-
KDTM - Trung tâm KTVTTH				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	723.867.655	506.707.359	723.867.655	506.707.359
Công ty Điện thoại Hà Nội 3				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	333.358.951	233.351.266	333.358.951	233.351.266
Viễn thông Lai Châu				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	343.055.147	240.138.603	343.055.147	240.138.603
Viễn thông Đồng Tháp				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	303.374.471	212.362.130	303.374.471	212.362.130
Công ty ĐBĐT Lai Châu				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	299.941.970	209.959.378	299.941.970	209.959.378
Các đối tượng khác	806.782.114	53.025.013	4.888.084	-
Cộng	3.672.585.489	1.455.543.749	2.870.691.459	1.402.518.736

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn
Số đầu năm	1.468.172.723
Trích lập dự phòng bổ sung	748.869.017
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	2.217.041.740

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho phát hiện thiếu khi kiểm kê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.837.926.602	-	3.304.644.558	-
Công cụ, dụng cụ	33.643.637	-	12.800.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.124.659.620	-	26.434.952.381	-
Thành phẩm	5.471.464.798	-	5.223.247.201	-
Hàng hóa	195.399.962	-	118.121.000	-
Hàng gửi đi bán	84.122.910	-	2.034.117.027	-
Cộng	50.747.217.529	-	37.127.882.167	-

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	159.303.429	23.372.666
Chi phí thuê nhà	16.000.000	77.173.330
Chi phí bảo hiểm xe cơ giới	21.677.678	6.032.834
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.869.621	-
Cộng	201.850.728	106.578.830

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	61.402.553	252.482.500
Chi phí bảo hiểm xe cơ giới	17.967.728	-
Chi phí sửa chữa	264.339.321	-
Tiền thuê đất	1.089.652.167	1.089.599.218
Cộng	1.433.361.769	1.342.081.718

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHIỆT VIỆT THỐNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	5.316.883.350	21.431.225.998	4.903.943.622	143.636.363	586.627.855	32.382.317.188
Mua trong năm	-	-	1.306.105.455	-	-	1.306.105.455
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	(428.241.063)	(428.241.063)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.434.238.182)	-	-	(1.434.238.182)
Số cuối năm	5.316.883.350	21.431.225.998	4.775.810.895	143.636.363	158.386.792	31.825.943.398
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	168.695.803	453.657.738	751.966.392	77.636.363	158.386.792	1.610.343.088
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.053.018.251	8.831.885.320	3.011.707.333	86.691.921	586.627.855	14.569.930.680
Khấu hao trong năm	323.167.997	1.576.283.547	312.301.590	9.055.558	-	2.220.808.692
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	(428.241.063)	(428.241.063)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.434.238.182)	-	-	(1.434.238.182)
Số cuối năm	2.376.186.248	10.408.168.867	1.889.770.741	95.747.479	158.386.792	14.928.260.127

Giá trị còn lại

Số đầu năm	3.263.865.099	12.599.340.678	1.892.236.289	56.944.442	-	17.812.386.508
Số cuối năm	2.940.697.102	11.023.057.131	2.886.040.154	47.888.884	-	16.897.683.271

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

VIỆT THỐNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 6.056.843.454 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thạch Thất.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là các trạm BTS cho thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	7.961.736.145	4.132.737.778
Tăng do phân loại từ tài sản cố định	428.241.063	428.241.063	-
Tăng do trích khấu hao	-	1.209.447.408	(1.209.447.408)
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	<u>12.522.714.986</u>	<u>9.599.424.616</u>	<u>2.923.290.370</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Trạm BTS Thạch Phú 2	395.410.530	306.443.184	88.967.346
Trạm BTS Thạch Phú 4	397.301.740	307.908.864	89.392.876
Trạm BTS Chợ Lách 1	398.167.789	308.580.045	89.587.744
Trạm BTS Thị Xã 2	377.066.004	292.226.181	84.839.823
Trạm BTS Thị Xã 3	381.404.332	295.588.317	85.816.015
Trạm BTS 07NB06	389.202.118	298.388.292	90.813.826
Trạm BTS 07NB09	396.018.988	303.614.536	92.404.452
Trạm BTS 07NB12	390.403.901	299.309.672	91.094.229
Trạm BTS 07NB13	398.049.001	305.170.900	92.878.101
Trạm BTS HM009	351.910.249	269.797.820	82.112.429
Trạm BTS 07BCH20 Bình Tân TPHCM	354.806.127	248.364.312	106.441.815
Trạm BTS EAKAO 3 ĐắcLắc	325.673.354	246.968.995	78.704.359
Trạm BTS EADRANG 3 ĐắcLắc	346.364.142	262.659.488	83.704.654
Trạm BTS EAROH 2 ĐắcLắc	356.715.960	270.509.603	86.206.357
Trạm BTS BUÔN TRÁP ĐắcLắc	348.436.475	264.230.967	84.205.508
Trạm BTS ĐẮK HOA 1 ĐắcNông	334.607.614	253.744.127	80.863.487
Trạm BTS ĐẮK RLẤP 4 ĐắcNông	335.720.230	254.587.879	81.132.351
Trạm BTS ĐẮK SONG 4 ĐắcNông	345.365.651	261.902.277	83.463.374
Trạm BTS NHÂN CƠ 3 ĐắcNông	359.437.627	272.573.574	86.864.053
Trạm BTS Đông Thạnh	427.684.064	324.327.094	103.356.970
Trạm BTS Gò Công Đông 1	424.394.080	321.832.147	102.561.933
Trạm BTS Gò Công Đông 3	437.118.873	331.481.787	105.637.086
Trạm BTS Gò Công Tây 1	427.458.273	324.155.832	103.302.441
Trạm BTS EAPHE ĐắcLắc	364.788.427	273.591.360	91.197.067
Trạm BTS KRÔNGNA ĐắcLắc	434.925.597	326.194.200	108.731.397
Trạm BTS YATOMOT ĐắcLắc	397.465.256	298.098.900	99.366.356
Trạm BTS ĐẮK HOA 2 ĐắcNông	425.644.682	319.233.510	106.411.172
Trạm BTS ĐẮK NTAO ĐắcNông	399.606.675	299.705.040	99.901.635

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Trạm BTS ĐẮK SONG 5 ĐắcNông	412.259.220	309.194.460	103.064.760
Trạm BTS ĐẮK SONG 6 ĐắcNông	400.097.328	300.072.960	100.024.368
Trạm BTS QUANG TIEN 3 ĐắcNông	425.353.789	319.015.350	106.338.439
Trạm BTS Cầu Diễn (Phần nâng cấp)	135.615.827	101.711.880	33.903.947
Trạm BTS Quốc Tử Giám	152.278.720	152.278.720	-
Trạm BTS Cầu Diễn	137.407.467	137.407.467	-
Trạm BTS Nguyễn Ngọc Nại	138.554.876	138.554.876	-
Cộng	12.522.714.986	9.599.424.616	2.923.290.370

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	22.601.224.197	19.166.458.809
Công ty TNHH Nam Phát	1.876.239.750	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Khánh Vĩnh	1.161.088.200	-
Công ty TNHH Cung cấp Vật tư Thiết bị Xây dựng Minh Lê	2.200.000.000	-
Công ty Đại Phúc	1.064.684.164	1.064.684.164
Thầu phụ Công ty Minh Phúc	737.168.167	997.168.167
Thầu phụ Công ty Toàn Phát	14.510.078	6.689.432.008
Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường	5.051.698.200	5.751.698.200
Công ty Cổ phần Hợp Tiến 62	4.089.759.079	418.637.178
Công ty Cổ phần Đồng Phát	1.206.370.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	5.199.706.559	4.244.839.092
Cộng	22.601.224.197	19.166.458.809

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	1.987.037.004	4.305.321.827
Tổng Cục Hậu cần an ninh	831.053.585	2.789.434.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khang Thông	370.000.000	50.000.000
Ban quản lý Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Công ty Điện thoại Hà Nội 2	-	292.067.545
Trung tâm dịch vụ Viễn thông KV III	-	450.638.552
Ban quản lý Giao thông đô thị	313.600.000	313.600.000
Các khách hàng khác	234.383.419	171.581.730
Cộng	1.987.037.004	4.305.321.827

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng, giảm khác	Số phải nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.389.984.041	471.514.046	349.365.972	(1.691.557.845)	16.519.306.214
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	161.745.952	-	(161.745.952)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.545.991.579	339.859.309	-	(390.339.904)	7.495.510.984
Thuế thu nhập cá nhân	933.998.947	36.638.503	-	-	970.637.450
Các loại thuế khác	123.535.425	16.000.000	-	(16.000.000)	123.535.425
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.437.333.330	-	(1.094.164.632)	(25.000.000)	318.168.698
Cộng	27.430.843.322	1.025.757.810	(744.798.660)	(2.284.643.701)	25.427.158.771

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các hoạt động khác nhau của Tập đoàn sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với các mức thuế suất khác nhau theo quy định. (xem thêm thuyết minh IV.18)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.699.948.841	(1.799.497.908)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	796.114.237	1.119.924.148
- Các khoản điều chỉnh tăng	796.114.237	1.748.869.240
<i>Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>	-	1.213.329.582
<i>Thù lao HĐQT không điều hành</i>	-	275.773.585
<i>Chi phí khấu hao oto có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng</i>	53.489.996	53.490.000
<i>Khấu hao TSCĐ không sử dụng vẫn khấu hao</i>	111.216.519	-
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	167.680.141	206.276.073
<i>Tăng do hủy bút toán hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư tại Công ty con</i>	463.727.581	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(628.945.092)
<i>Chênh lệch tạm thời trong quá trình hợp nhất</i>	-	(628.945.092)
Thu nhập chịu thuế	2.496.063.078	(679.573.760)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển tại Công ty con	(926.655.278)	-
Thu nhập tính thuế	1.569.407.800	(679.573.760)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông sản xuất cấp chịu thuế suất 10% và được giảm 50%</i>	-	(1.040.455.686)
<i>Thu nhập công ty mẹ chịu thuế 22% hoạt động xây lắp và khác</i>	1.298.887.427	2.437.711.020
<i>Thu nhập công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông chịu thuế 22% hoạt động xây lắp và khác</i>	-	(2.146.910.104)
<i>Thu nhập công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông chịu thuế 20% hoạt động xây lắp và khác</i>	270.520.373	70.081.009
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	339.859.309	551.714.246
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	339.859.309	551.714.246

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	55.938.591.459	65.846.886.992
Chi phí lãi vay phải trả	3.637.679.658	2.610.363.404
Chi phí công trình trích trước	52.080.286.250	62.955.704.507
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	220.625.551	280.819.081
Cộng	<u>55.938.591.459</u>	<u>65.846.886.992</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	43.352.337.882	25.616.075.956
Tài sản thừa chờ giải quyết	11.032.433	11.032.433
Kinh phí công đoàn	182.909.455	179.063.937
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.488.519.656	1.029.602.064
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.035.316	46.035.316
Chi phí công trình phải trả các đội thi công	37.074.173.058	22.737.832.309
<i>Các đội thi công thuộc Xí nghiệp Điện nhẹ Viễn thông III</i>	-	2.027.161.736
<i>Các đội thi công thuộc Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế</i>	-	358.017.300
<i>Các đội thi công thuộc Văn phòng phía Nam</i>	-	14.317.885.080
<i>Các đội thi công khác</i>	-	6.034.768.193
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	551.253.000	551.253.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.998.414.964	1.061.256.897
Cộng	<u>43.352.337.882</u>	<u>25.616.075.956</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Vay Ông Nguyễn Từ Duẩn ⁽ⁱ⁾	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	88.817.400.572	88.817.400.572	85.875.268.904	85.875.268.904
Vay ngắn hạn ngân hàng	42.086.072.282	42.086.072.282	39.649.263.904	39.649.263.904
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thạch Thất (ii)</i>	2.524.448.036	2.524.448.036	-	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông (iii)</i>	-	-	2.012.105.917	2.012.105.917
<i>Vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải</i>	-	-	29.718	29.718

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (iv)	2.655.084.428	2.655.084.428	-	-
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long(v)	36.906.539.818	36.906.539.818	37.637.128.269	37.637.128.269
Vay ngắn hạn các cá nhân khác (vi)	46.731.328.290	46.731.328.290	46.226.005.000	46.226.005.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	234.000.000	234.000.000	-	-
Cộng	89.551.400.572	89.551.400.572	86.375.268.904	86.375.268.904

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Nguyễn Từ Duẩn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất 11%, thời hạn vay dưới 1 năm.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thạch Thất theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/7690550/HĐTD tháng 10 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Hạn mức tín dụng là 15.000.000.000 VND, thời hạn vay 5 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.11).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông tại Công ty con để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam tại Công ty con để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng (xem thuyết minh số V.2a) và một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.11).
- (vi) Vay không có tài sản đảm bảo đối với các cá nhân khác để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, lãi suất vay bình quân là 11%/năm, thời hạn vay dưới 1 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn đến hạn trả	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.649.263.904	73.582.107.661	-	(71.145.299.283)	42.086.072.282
Vay ngắn hạn các cá nhân	46.726.005.000	22.709.035.290	-	(22.203.712.000)	47.231.328.290
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	234.000.000	-	234.000.000
Cộng	86.375.268.904	96.291.142.951	234.000.000	(93.349.011.283)	89.551.400.572

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thả nổi tại thời điểm giải ngân, thời hạn vay dưới 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản cố định là xe oto Toyota 30A- 836.76 (xem thuyết minh số V.11).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	234.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	702.000.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>936.000.000</u>	<u>-</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	936.000.000	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(234.000.000)	-
Số cuối năm	<u>702.000.000</u>	<u>-</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	318.925.003	624.085.002
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	21.541.071	339.875.389
Chi quỹ	(338.229.207)	(645.035.388)
Số cuối năm	<u>2.236.867</u>	<u>318.925.003</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	1.881.171.954	922.324.126	10.671.062.460	83.411.942.176
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(810.162.515)	(810.162.515)
Trích lập các quỹ	-	-	-	310.318.855	(620.637.709)	(310.318.854)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(5.503.200.000)	(5.503.200.000)
Số dư cuối năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	1.881.171.954	1.232.642.981	3.737.062.236	76.788.260.807
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	3.113.814.935	-	3.737.062.236	76.788.260.807
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	997.492.456	997.492.456
Trích lập các quỹ	-	-	21.541.071	-	(43.082.142)	(21.541.071)
Giảm khác	-	-	-	-	59.242.213	59.242.213
Số dư cuối năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	3.135.356.006	-	4.750.714.763	77.823.454.405

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	11.200.000.000	11.200.000.000
Ông Bùi Quốc Hưng	2.394.000.000	2.394.000.000
Bà Trần Thị Minh Châu	2.265.000.000	2.265.000.000
Ông Lương Quý Thăng	2.240.000.000	2.240.000.000
Bà Trần Thị Kim Ngọc	2.197.000.000	2.197.000.000
Ông Nguyễn Từ Duẩn	2.156.000.000	2.156.000.000
Các cổ đông khác	23.408.000.000	23.408.000.000
Cộng	45.860.000.000	45.860.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Công ty đã quyết định phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	: 21.541.071
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 21.541.071

21. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông không kiểm soát	17.786.600.000	17.786.600.000
Lãi (lỗ) phân bổ cho các cổ đông không kiểm soát	(141.040.362)	(503.637.438)
Cộng	<u>17.645.559.638</u>	<u>17.282.962.562</u>

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 48,24 USD (số đầu năm là 48,24 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	9.657.098.546	21.580.204.977
Doanh thu bán thành phẩm	79.163.681.334	36.636.865.464
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.243.679.444	2.643.596.001
Doanh thu hoạt động xây lắp	97.051.439.231	114.808.293.989
Cộng	<u>190.115.898.555</u>	<u>175.668.960.431</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.259.313.284	21.967.472.289
Giá vốn của thành phẩm đã bán	75.472.037.180	27.042.615.693
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.018.585.695	2.217.358.330
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	90.106.187.716	104.944.467.102
Cộng	<u>175.856.123.875</u>	<u>156.171.913.414</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	474.312.669	360.210.881
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.991.074	27.644.311
Lãi tiền cho vay	7.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	192.038	2.221.828
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	10.079.085
Cộng	<u>506.495.781</u>	<u>400.156.105</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.275.993.024	3.427.645.239
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.114.168	33.287.332
Phí chuyển tiền, phí phát hành thư bảo lãnh	-	145.494.481
Chi phí tài chính khác	74.566.819	450.000.000
Cộng	<u>3.353.674.011</u>	<u>4.056.427.052</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	246.950.504	327.646.976
Chi phí vật liệu, bao bì	-	1.997.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	409.815.909	631.533.873
Chi phí bằng tiền khác	163.612.318	292.387.230
Cộng	<u>820.378.731</u>	<u>1.253.565.299</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	4.459.797.755	4.584.660.730
Chi phí vật liệu quản lý	371.434.200	448.906.925
Chi phí đồ dùng văn phòng	129.057.137	258.139.215
Chi phí khấu hao tài sản cố định	238.564.420	388.427.594
Thuế, phí và lệ phí	208.462.845	341.413.680
Chi phí dự phòng	748.869.017	601.079.458
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.241.432.918	1.193.245.176
Các chi phí khác	2.142.157.335	2.723.883.610
Cộng	<u>9.539.775.627</u>	<u>10.539.756.388</u>
7. Thu nhập khác		
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	281.818.182	-
Thu nhập từ chuyển nhượng 5000m ² quyền thuê đất và tài sản trên đất tại Bắc Giang	-	2.955.000.000
Thu nhập khác	428.933.823	1.736.412
Cộng	<u>710.752.005</u>	<u>2.956.736.412</u>
8. Chi phí khác		
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán	-	142.923.076
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	7.241.165	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	22.176.950	1.213.329.582
Phạt vi phạm hợp đồng	14.285.398	40.085.451
Chi phí thuê đất của 5000m ² đã chuyển nhượng	-	1.089.599.221
Chi phí khác	19.541.743	6.142.985
Cộng	<u>63.245.256</u>	<u>2.492.080.315</u>

315
NHÀ
VỤ
TÀI
NH
&
HÀ I
1-7

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	997.492.456	(810.162.515)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	21.541.071
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	997.492.456	(788.621.444)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.586.000	4.586.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	218	(172)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.586.000	4.586.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.586.000	4.586.000

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	129.423.181.412
Chi phí nhân công	30.399.891.137
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.206.692.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.947.354.852
Chi phí khác	3.929.298.116
Cộng	181.906.417.638

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

NH
TY
HUU
TU
VOI
P.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm Tập đoàn cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lương Quý Thăng dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 1.992.000.000 VND.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 603.330.290 VND (cùng kỳ năm trước là 692.239.840 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực sản xuất cáp quang: Cung cấp các sản phẩm Cáp quang.
- Lĩnh vực khác: Cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế, bán vật tư công trình

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cáp quang	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	97.051.439.231	79.163.681.334	13.900.777.990	190.115.898.555
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.051.439.231	79.163.681.334	13.900.777.990	190.115.898.555
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.945.251.515	3.691.644.154	3.622.879.011	14.259.774.680
Các chi phí không phân bổ theo bộ phần				(10.360.154.358)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.899.620.322

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu hoạt động tài chính				506.495.781
Chi phí tài chính				(3.353.674.011)
Thu nhập khác				710.752.005
Chi phí khác				(63.245.256)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(339.859.309)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.360.089.532
				-
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.306.105.455	-	-	1.306.105.455
				-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	544.921.126	1.675.887.566	1.209.447.408	3.430.256.100
				-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	114.808.293.989	30.325.257.076	24.223.800.978	169.357.352.043
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	114.808.293.989	30.325.257.076	24.223.800.978	169.357.352.043
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.863.826.887	3.282.641.383	38.970.359	13.185.438.629
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.793.321.687)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.392.116.942
Doanh thu hoạt động tài chính				400.156.105
Chi phí tài chính				(4.056.427.052)
Thu nhập khác				2.959.463.684
Chi phí khác				(2.494.807.587)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(551.714.246)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(2.351.212.154)
				-
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	105.428.183	2.381.329.547	-	2.486.757.730
				-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.004.333	3.569.777.147	1.209.447.408	4.788.228.888

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	234.030.957.418	89.015.491.430	3.118.690.332	326.165.139.180
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				9.605.735.568
Tổng tài sản				335.770.874.748
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	168.534.472.668	45.241.410.217	-	213.775.882.885
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				26.525.977.820
Tổng nợ phải trả				240.301.860.705
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	226.052.492.610	56.294.241.487	7.277.085.368	289.623.819.465
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				34.120.789.800
Tổng tài sản				323.744.609.265
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	159.192.728.738	35.427.643.852	1.759.871.808	196.380.244.398
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				33.293.141.498
Tổng nợ phải trả				229.673.385.896

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán, điều chỉnh các sai sót và thay đổi giá trị hợp lý các tài sản của công ty con đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	170.652.802.088	79.437.785.793	250.090.587.881	(i)
Các khoản phải thu khác	136	20.532.200.095	77.684.613.383	98.216.813.478	(ii)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	1.753.172.410	1.753.172.410	
Tài sản ngắn hạn khác	150	80.893.098.367	(79.437.785.793)	1.455.312.574	(i), (ii)
Tài sản ngắn hạn khác	158	79.437.785.793	(79.437.785.793)	-	
Các khoản phải thu dài hạn	210	-	209.500.000	209.500.000	
Phải thu dài hạn khác	216	-	209.500.000	209.500.000	(iii)
Tài sản dài hạn khác	260	1.551.581.718	(209.500.000)	1.342.081.718	
Tài sản dài hạn khác	268	209.500.000	(209.500.000)	-	
Quỹ đầu tư phát triển	418	1.881.171.954	1.232.642.981	3.113.814.935	(iv)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Thu nhập khác	31	2.959.463.684	(2.727.272)	2.956.736.412	(vi)
Chi phí khác	32	2.494.807.587	(2.727.272)	2.492.080.315	(vi)

- (i) Trình bày lại khoản mục “Tạm ứng”, “ký cược, ký quỹ ngắn hạn” sang phản ánh trên khoản mục “Các khoản phải thu khác”.
- (ii) Trình bày lại khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” thành một chỉ tiêu riêng trên Bảng cân đối kế toán.
- (iii) Trình bày lại khoản mục “Ký cược, ký quỹ dài hạn” sang phản ánh trên khoản mục “phải thu dài hạn khác”
- (iv) Điều chuyển “Quỹ dự phòng tài chính” sang theo dõi trên “Quỹ đầu tư phát triển”.
- (v) Bù trừ chi phí thanh lý tài sản cố định trên chỉ tiêu “Chi phí khác” với thu nhập từ thanh lý tài sản cố định trên chỉ tiêu “Thu nhập khác”.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách tìm hiểu thông tin về khả năng tài chính của đơn vị trước khi thực hiện giao dịch. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

498
HI
SỐN
NH
TOÁN
AI P
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến các khách hàng sau:

	Tỷ trọng số dư trên tổng số dư phải thu khách hàng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành liên doanh gói thầu PK2	18%	17%
Thầu TK và XD dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất Bình Lợi Đường Vành đai ngoài tại HCM	18%	23%
Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp	9%	10%
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam - VNTT	12%	11%
Cộng	57%	61%

Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.527.735.568	-	8.527.735.568
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
Phải thu khách hàng	139.936.826.136	2.212.153.656	141.404.998.859
Các khoản cho vay	300.000.000	-	300.000.000
Các khoản phải thu khác	22.305.668.711	4.888.084	22.310.556.795
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	172.148.230.415	2.814.041.740	174.218.291.222
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.439.066.277	-	3.439.066.277
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-	7.057.054.362
Phải thu khách hàng	148.230.032.204	1.919.431.787	150.149.463.991
Các khoản phải thu khác	19.897.665.048	646.429.618	20.544.094.666
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	179.701.817.891	3.162.861.405	182.864.679.296

15-6
HẬP
S T
M HI
VÀ T
C
IA NI
- TT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	89.551.400.572	702.000.000	-	90.253.400.572
Phải trả người bán	22.601.224.197	-	-	22.601.224.197
Các khoản phải trả khác	97.619.500.230	-	-	97.619.500.230
Cộng	209.772.124.999	702.000.000	-	210.474.124.999
Số đầu năm				
Vay và nợ	86.926.521.904	-	-	86.926.521.904
Phải trả người bán	19.166.458.809	-	-	19.166.458.809
Các khoản phải trả khác	89.461.161.514	-	-	89.461.161.514
Cộng	195.554.142.227	-	-	195.554.142.227

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chỉ có rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u> (VND)	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	7.057.054.362
Vay và nợ	<u>(90.253.400.572)</u>	<u>(86.375.268.904)</u>
Nợ phải trả thuần	<u>(90.253.400.572)</u>	<u>(79.318.214.542)</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2%/năm thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay sẽ giảm/tăng 1.407.953.049 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.237.364.147 VND).

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.2a và V.18). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 6.000.000.000 VND (số đầu năm là 7.057.054.362 VND).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.527.735.568	-	3.439.066.277	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	7.057.054.362	-
Phải thu khách hàng	141.404.998.859	(2.212.153.656)	150.149.463.991	(1.919.431.787)
Các khoản cho vay	300.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	22.310.556.795	(4.888.084)	20.544.094.666	(646.429.618)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.675.000.000	(597.000.000)	1.675.000.000	(597.000.000)
Cộng	<u>174.218.291.222</u>	<u>(2.814.041.740)</u>	<u>182.864.679.296</u>	<u>(3.162.861.405)</u>

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	90.253.400.572	86.926.521.904
Phải trả người bán	22.601.224.197	19.166.458.809
Các khoản phải trả khác	97.619.500.230	89.461.161.514
Cộng	<u>210.474.124.999</u>	<u>195.554.142.227</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thường

Lương Quý Thăng